

# HỒ SƠ MỜI THẦU

**Tên gói thầu: Mua sắm máy cắt CNC laser 40kW**

**Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Công Nghiệp Cơ khí Dầu khí**

**TỔ CHUYÊN GIA**

*Quảng Ngãi, ngày tháng năm*  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
ĐÓNG TÀU VÀ CÔNG NGHIỆP  
CƠ KHÍ DẦU KHÍ**

**Phạm Văn Hạnh.....**

**Nguyễn Thanh Thái.....**

**Trương Quang Vũ.....**

**Lê Bá Trường**

**Hồ Anh Ngoan.....**

**Trần Thị Ánh.....**

**Nguyễn Thành Văn.....**

## MỤC LỤC

**Mô tả tóm tắt**

**Từ ngữ viết tắt**

**Chương I. Yêu cầu nộp hồ sơ dự thầu**

**Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu**

**Chương III. Dự thảo hợp đồng**

# MÔ TẢ TÓM TẮT

## **Chương I. Yêu cầu nộp hồ sơ dự thầu**

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn.

## **Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của HSMT và HSĐT.

## **Chương III. Dự thảo hợp đồng**

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư chuẩn bị theo mẫu.

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

TMT/TMCH	Thư mời thầu/Thư mời chào hàng
VND	đồng Việt Nam
Hồ sơ chào hàng	là thư do PVSM ban hành gửi cho NCC/NT
Hồ sơ chào giá	là hồ sơ chào giá do NCC/NT gửi đến PVSM
Biểu mẫu	Gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của yêu cầu HSMT và HSDT
PDF	Định dạng tài liệu được cố định theo tiêu chuẩn của hãng Adobe Systems để tài liệu được hiển thị như nhau trên mọi môi trường làm việc
Excel	Định dạng tài liệu theo dạng bảng biểu của hãng Microsoft dùng trong việc tính toán, nhập dữ liệu
Word	Định dạng tài liệu theo dạng văn bản của hãng Microsoft dùng trong việc trình bày, nhập dữ liệu

# **Chương I. YÊU CẦU NỘP HỒ SƠ DỰ THẦU**

## **Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Là doanh nghiệp cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong trường hợp nhà thầu tham dự gói thầu xây lắp.

## **Mục 2. Đơn chào thầu, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của HSDT vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với giá đã chào.

2. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn chào thầu (bao gồm giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá, giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.

## **Mục 3. Thành phần đơn chào thầu**

Đơn chào thầu do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào thầu;
2. Biểu giá theo Mẫu trong Chương II (tùy theo loại gói thầu);

#### Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Hồ sơ dự thầu đáp ứng các yêu cầu tại Mục 8;
2. Có giá chào thấp nhất và không vượt giá gói thầu được duyệt.

#### Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham gia dự thầu.

#### Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

#### Mục 7. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia dự thầu khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

#### Mục 8. Các yêu cầu khác

##### 8.1. Tiêu chuẩn về năng lực nhà thầu

TCĐG về mặt kỹ thuật sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt". HSDT Nhà thầu được đánh giá là đạt về mặt kỹ thuật khi tất cả các nội dung đánh giá nêu ở các tiêu chí chi tiết dưới đây được xác định là "đạt" hoặc "chấp nhận được". Chi tiết cụ thể theo bảng sau:

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU KIỆN	ĐÁNH GIÁ
<b>1</b>	<b>Năng lực về tài chính</b>		
1.1	Có Giấy phép đăng ký kinh doanh (ĐKKD), ngành nghề phù hợp với gói thầu tham gia	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
1.2	Có báo cáo tài chính trong 03 năm gần nhất 2023, 2024, 2025 trong đó: - Doanh thu bình quân hằng năm ( <i>không bao gồm thuế VAT</i> ) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là: 13.500.000.000 đồng	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
<b>2</b>	<b>Năng lực về kinh nghiệm</b>		
2.1	Nhà thầu đã có thời gian hoạt động liên tục: 03 năm trong lĩnh vực kinh doanh mua bán vật tư, máy móc thiết bị.	Đáp ứng	Đạt/ không đạt

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU KIỆN	ĐÁNH GIÁ
2.2	Có tối thiểu 01 Hợp đồng tương tự đã thực hiện với tư cách là nhà thầu chính trong 03 năm gần đây: - Tương tự về tính chất: mua bán, cung cấp, lắp đặt máy cắt CNC laser; - Tương tự về quy mô: có giá trị thực hiện tối thiểu: 4.800.000.000 đồng;	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
<b>3</b>	<b>Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực Kỹ thuật</b>		
3.1	Nhân sự chủ chốt:	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
	Cán bộ kỹ thuật thi công trực tiếp: tối thiểu 03 người - Kinh nghiệm: 04 năm - Có hợp đồng với nhà thầu, Có bằng cao đẳng, đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật: cơ khí, chế tạo máy, cơ điện tử, tự động hóa, kỹ thuật điều khiển	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
3.2	Đề xuất kỹ thuật: Nhà thầu có đề xuất kỹ thuật: thông số kỹ thuật, danh mục, số lượng của hàng hóa (máy cắt CNC laser) đáp ứng tất cả các nội dung tại mục 8.2 Yêu cầu kỹ thuật dưới đây	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
<b>4</b>	<b>Nội dung khác</b>		
	Tiến độ: Nhà thầu có cam kết tiến độ thực hiện trong vòng 55 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và nhận được tiền tạm ứng.	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
	Thời gian bảo hành: Nhà thầu cam kết bảo hành tối thiểu 36 tháng	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
	Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành: Nhà thầu có cam kết mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành tại ngân hàng PVcombank	Đáp ứng	Đạt/ không đạt
	<b>Kết luận</b> HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt và xem xét đánh giá về giá  HSDT không đạt một trong các tiêu chí trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		Đạt/ không đạt

## 8.2 Yêu cầu kỹ thuật


### 8.2.1 Thông số cơ bản:


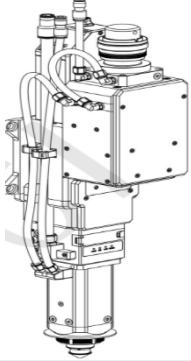



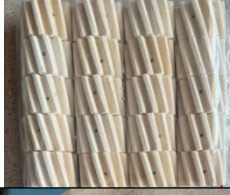

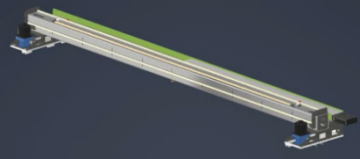
Danh mục	Thông số cơ bản
----------	-----------------




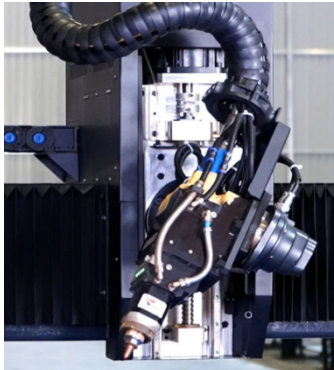

<b>Danh mục</b>		<b>Thông số cơ bản</b>
Model		VLF-36045GEX hoặc tương đương
Diện tích bàn làm việc		36000x3800 mm
Công suất nguồn laser		Nguồn laser fiber 40.000W
Chiều dài bước sóng		1070 – 1080 nm
Đầu mỏ cắt		BLT4102
Công suất làm việc		≤ 40Kw
Chức năng lấy tiêu cự tự động		Có
Khoảng điều chỉnh tiêu cự		-100 ~ +50 mm
Chiều dày cắt thép tối đa/ hiệu quả bằng khí oxy		100/60 mm
Chiều dày cắt thép tối đa bằng khí nén		≤ 35mm
Chiều dày cắt vát mép hiệu quả bằng khí oxy		≤ 45mm
Chiều dày cắt vát mép thép hiệu quả bằng khí nén		≤ 25mm
Chiều dày cắt Inox tối đa/ hiệu quả		90/60 mm
Giao diện kết nối		USB, RJ45
Tốc độ không tải tối đa		100 m/p
Trục X	Hành trình	4550 mm
	Hành trình cắt vát	3850mm
	Độ chính xác vị trí	± 0.05 mm
	Độ chính xác lặp lại	± 0.05 mm
Trục Y	Hành trình	36000 mm
	Hành trình cắt vát	35000mm
	Độ chính xác vị trí	± 0.05 mm
	Độ chính xác lặp lại	± 0.05 mm
Trục Z	Hành trình	370mm ±5
	Độ chính xác vị trí	± 0.02 mm
	Độ chính xác lặp lại	± 0.02 mm
Trục A	Góc xoay	46°~50°


Danh mục		Thông số cơ bản
	Độ chính xác vị trí	±0.02mm
	Độ chính xác lặp lại	±0.01mm
Trục B	Góc xoay	±50°
	Độ chính xác vị trí	±0.02mm
	Độ chính xác lặp lại	±0.01mm
Phần mềm điều khiển cắt thẳng		HypCut (Phần mềm lập trình điều khiển cắt tấm)
Phần mềm điều khiển cắt vát mép tự động		FACut (phần mềm lập trình điều khiển cắt vát mép tự động)
Máy tính cho bộ điều khiển		Máy tính công nghiệp + CPU Core I7 + Ram 16G DDR3 Ổ cứng chuẩn SSD512G
Phần mềm sắp xếp phôi tự động		Có
Camera quét biên dạng sản phẩm		Có
Camera đo định vị biên dạng sản phẩm		Có
Camera quan sát vận hành mỏ cắt		Có
Chức năng quét vật liệu và sắp xếp tự động chi tiết cắt trên tấm vật liệu		Có
Nguồn điện		380V, 3 pha, 50Hz
Thời gian làm việc liên tục		24 giờ
Trọng lượng máy		~ 41500 kg
Kích thước (dài x rộng x cao)		45000x6500x2200mm





### 8.2.2 Cấu hình thiết bị chính của máy

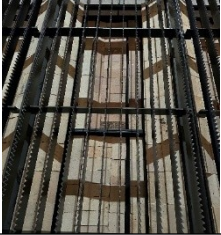
TT	Nội dung	SL	Xuất xứ/ Thương hiệu	Hình ảnh minh họa
<b>A</b>	<b>Nguồn laser</b>			
1	Nguồn laser fiber 40000W Model: MFMC-40000	1 bộ	Max /Trung Quốc/ hoặc tương đương	

TT	Nội dung	SL	Xuất xứ/ Thương hiệu	Hình ảnh minh họa
2	Thiết bị làm mát Model: Phù hợp với công suất nguồn	1 bộ	Tongfei/Trung Quốc/ hoặc tương đương	
<b>B</b>	<b>Đầu cắt</b>			
1	Đầu cắt laser có chức năng lấy tiêu cự tự động Model: BLT4102	1 bộ	BOCI / hoặc tương đương	
2	Cảm biến độ cao BCS210/ BCL4568E	1 bộ	Bochu/ hoặc tương đương	
<b>C</b>	<b>Các linh kiện cơ khí chính</b>			
1	Thân máy	1 bộ	Việt Nam	
2	Thanh răng trục X,Y + Thanh răng modul 3 + Góc nghiêng 19 <sup>0</sup> 31' 42''	1 bộ	YYC/KH – Đà Loan/ hoặc tương đương	
3	Bánh răng Trục X, Y + bánh răng modul 3 + Góc nghiêng 19 <sup>0</sup> 31' 42''	3 cái	YYC/KH – Đà Loan/ hoặc tương đương	
4	Bánh răng tự động tra dầu cho thanh răng và lau vệ sinh thanh răng	3 cái	Trung Quốc/ hoặc tương đương	
5	Ray dẫn hướng size R35	1 bộ	HIWIN/PMI/ hoặc tương đương	
6	Bi dẫn động trục Y size 35, (3 bi dẫn động đảm bảo chạy ổn định với tốc độ cao)			

TT	Nội dung	SL	Xuất xứ/ Thương hiệu	Hình ảnh minh họa
7	<p>Động cơ servo và truyền động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trục X: 01 bộ 1,8kw</li> <li>- Trục Y: 02 bộ 7,5kw</li> <li>- Trục Z: 01 bộ 850W</li> </ul>	4 bộ	INOVANCE/ hoặc tương đương	
8	<p>Hộp số giảm tốc Model: VRT-140C-5-F3-38HB35/VRT-090C-4-10-F3-28HB22</p>	3 bộ	Shimpo/Nhật Bản/hoặc tương đương	
9	<p>Cụm nâng hạ trục Z</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ ray dẫn hướng Hiwin/PMI</li> <li>+ Truyền động bằng trục vít me</li> </ul>	1 bộ	Việt Nam	
10	<p>Hệ trục gá xoay mở cắt được tích hợp đồng bộ bởi hai hệ trục A và B, điều khiển bằng động cơ servo với thông số kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Trục A :<math>-46^{\circ}\sim 50^{\circ}</math></li> <li>➤ Trục B: <math>\pm 50^{\circ}</math></li> <li>➤ Tốc độ lớn nhất: 37.5 vòng/phút</li> <li>➤ Gia tốc lớn nhất: 39.2 rad/s<sup>2</sup></li> <li>➤ Sai số vị trí: <math>\pm 0.02\text{mm}</math></li> <li>➤ Sai số lặp lại: <math>\pm 0.01\text{mm}</math></li> </ul> <p>Trọng lượng: 13Kg</p>	1 bộ	Bochu/ hoặc tương đương	
11	<p>Hệ thống xích dẫn cáp trục X, Y, Z (loại hộp dẫn cáp loại kín chống xoắn cáp, bảo vệ cáp và ống khí chống tia lửa hoặc hạt hồ quang khi máy đục lỗ)</p>	1 bộ	Trung Quốc	
12	Tấm bảo vệ chịu nhiệt chịu dầu để bảo vệ ray, răng trục X, Y	1 bộ	Trung Quốc	
13	Thiết bị điện đóng cắt	1 bộ	Schneider/Pháp	

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>SL</b>	<b>Xuất xứ/ Thương hiệu</b>	<b>Hình ảnh minh họa</b>
			/ hoặc tương đương	
14	Rơ le điện	1 bộ	Idec/Nhật Bản/ hoặc tương đương	
15	Bảng điều khiển	1 bộ	Việt Nam	
16	Đèn báo trạng thái	1 bộ	Việt Nam	
17	Van cảnh báo áp suất khí	1 bộ	SMC/Nhật Bản/ hoặc tương đương	
18	Tủ điều khiển lắp đặt linh kiện hoàn thiện cấp bảo vệ IP42, kích thước 700x700x1400 mm	1 bộ	Việt Nam	
19	Điều hòa làm mát tủ điều khiển công suất 800w đảm bảo nhiệt độ ổn định cho hệ thống thiết bị điều khiển hoạt động ổn định	1 bộ	Tongfei/ Trung Quốc/ hoặc tương đương	
20	Hệ thống van điều khiển khí Nito tự động	1 bộ	SMC /Nhật Bản/hoặc tương đương	
21	Hệ thống van điều khiển khí Oxy tự động	1 bộ	SMC /Nhật Bản/hoặc tương đương	
22	Lọc khí đảm bảo khí sạch cho chất lượng cắt ổn định và nâng cao tuổi thọ của phụ kiện và đầu mỏ cắt	1 bộ	Parker/hoặc tương đương	

TT	Nội dung	SL	Xuất xứ/ Thương hiệu	Hình ảnh minh họa
23	Hệ thống cảm biến an toàn chống va chạm vào người vận hành	2 bộ	Autonic/Hàn Quốc/ hoặc tương đương	
<b>D</b>	<b>Hệ thống điều khiển CNC và phần mềm</b>			
1	Bộ điều khiển FSCUT9100 – A phần mềm smart HypCut và FACut điều khiển kết nối truyền thông EtherCAT	1 bộ	Bochu/hoặc tương đương	
2	Phần mềm sắp xếp phi thông minh quản lý tối ưu nguyên vật liệu	1 bộ	Bochu/hoặc tương đương	
3	Máy tính cho bộ điều khiển + Máy tính điều khiển loại công nghiệp + CPU Core I7 + Ram 16G DDR3 + Ổ cứng chuẩn SSD512G + Window 10	1 bộ	PC	
4	Panel điều khiển và màn hình điều khiển Màn hình công nghiệp LCD 24,5”	1 bộ	AOC	
5	Camera và màn hình hiển thị quan sát quá trình di chuyển của mỏ cắt trong quá trình làm việc trên mặt bàn cắt rộng	1 bộ	Hikvision/hoặc tương đương	
6	Bàn phím kết nối không dây	1 bộ	Logitech	
7	Chuột quang kết nối không dây	1 bộ	Logitech	
8	Tay điều khiển từ xa kết nối không dây	1 bộ	Bochu/hoặc tương đương	
9	Bộ kết nối wifi	1 bộ	TP – Link /Trung Quốc	

TT	Nội dung	SL	Xuất xứ/ Thương hiệu	Hình ảnh minh họa
<b>E</b>	<b>Phụ kiện tiêu chuẩn</b>			
1	Bàn cắt được thiết kế khung xương cứng vững chắc chắn, được bọc gạch chịu nhiệt. Bàn cắt kích thước 36x3,8m	1 bộ	Việt Nam	
2	03 hệ thống truyền động dẫn động di chuyển bàn cắt bằng hệ thống đông cơ – hộp số - con lăn xích tải	1 bộ	Việt Nam	
3	Hệ thống bơm dầu bôi trơn tự động	1 bộ	Việt Nam	
4	Tủ điều hòa cho nguồn cắt	1 bộ	Việt Nam	
5	Phụ kiện kèm theo máy gồm ( 50 bép cắt, 50 kính bảo vệ, 5 vòng sứ, túi 100 que lau, 1 chai dung dịch vệ sinh)	1 bộ	Việt Nam	
6	Cọc tiếp địa	2 bộ	Việt Nam	
7	Quạt hút bụi công nghiệp công suất 15Kw	1 bộ	Việt Nam	
8	Ổn áp và biến áp cách ly tổng công suất 300KVA cấp nguồn cho máy	1 bộ	Việt Nam	
9	Máy nén khí trục vít – Model BD-55EPM - Công suất: 55kW - Lưu lượng khí: 7.86 m3/phút - Áp suất: 1.5 MPA - Điện áp: 380V, 3 pha Độ ồn: 68 ±2dB - Hệ thống lọc	1 bộ	Baldor/Trung quốc hoặc tương đương	
10	Máy sấy khí – Model BD-80 - Cấp nguồn: 220V, 50 Hz - Lưu lượng khí: 8 m3/phút - Điểm sương: 2 - 5°C Gas lạnh: R22	1 bộ	Baldor/Trung quốc hoặc tương đương	
11	Bình tích khí (yêu cầu kiểm định) - Áp suất: 1.6 MPA Dung tích: 1000 lít	1 bình	Việt Nam	
<b>F</b>	<b>Cụm pha băng 12 mở cắt</b>			
1	- Khả năng cắt tối đa ( cắt từ cạnh hoặc khoan lỗ môi) 100mm	1 cụm	Việt nam hoặc tương đương	

TT	Nội dung	SL	Xuất xứ/ Thương hiệu	Hình ảnh minh họa
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỏ cắt được nâng hạ bằng động cơ hành trình 200mm</li> <li>- Cụm căn chỉnh nâng hạ mỏ bằng tay,</li> <li>- Đóng mở khí cắt bằng van điện từ, điều khiển đóng mở bằng tay,</li> <li>- Có chức năng đồng thời nhiều mỏ</li> <li>- Có bộ điều chỉnh áp suất tổng cho các mỏ cắt</li> <li>- Tích hợp với máy cắt CNC messer</li> </ul>			
2	Mỏ cắt Gas-oxy	12 bộ	Trung Quốc hoặc tương đương	
3	Cụm gá di chuyển mỏ cắt	12 cụm	Việt nam hoặc tương đương	
4	Bộ nâng hạ mỏ cắt	12 bộ	Trung Quốc hoặc tương đương	
5	Bộ điều khiển chế độ bật mỏ cắt, nâng hạ mỏ cắt	01 bộ	Việt nam hoặc tương đương	
6	Bộ chia khí	01 bộ	Việt nam hoặc tương đương	
7	Đồng hồ điều áp	01 bộ	Trung Quốc hoặc tương đương	
8	Van chống cháy ngược	12 bộ	Trung Quốc hoặc tương đương	
9	Van điều khiển khí	01 hệ thống	Trung Quốc hoặc tương đương	
10	Đường ống và phụ kiện lắp đặt	01 gói	Việt nam hoặc tương đương	

*Ghi chú:*

- Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa;
- Thông số chi tiết có thể có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế khi lắp đặt nhưng không làm thay đổi thông số, tính năng kỹ thuật chính của sản phẩm

## Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
<b>I</b>	<b>Biểu mẫu cho gói thầu mua sắm hàng hóa</b>	Gửi kèm HSMT		
1	Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp và tiến độ thực hiện		<b>X</b>	
2	Mẫu số 01B. Các dịch vụ liên quan		<b>X</b>	
3	Mẫu số 02A: Yêu cầu nhân sự chủ chốt		<b>X</b>	
4	Mẫu số 02B: Bảng đề xuất nhân sự			<b>X</b>
5	Mẫu số 03. Bảng đề xuất tiến độ			<b>X</b>
6	Mẫu số 04A. Bảng giá dự thầu của hàng hóa			<b>X</b>
7	Mẫu số 04B. Bảng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan			<b>X</b>
<b>IV</b>	<b>Đơn chào hàng (chung cho 3 loại gói thầu xây lắp, hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn)</b>			
1	Đơn chào hàng		<b>X</b>	

**PHẠM VI CUNG CẤP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**  
**(gói thầu mua sắm hàng hóa)**

Bên mời thầu liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp và tiến độ thực hiện gói thầu. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu và các mô tả, diễn giải chi tiết (nếu cần thiết).

Tiến độ thực hiện gói thầu	55 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền tạm ứng
----------------------------	---

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Khối lượng mời thầu	Đơn vị	Mô tả hàng hóa <sup>(1)</sup>
1	Máy cắt CNC laser 40kW		01	máy	Máy cắt CNC laser, công suất 40kW, có chức năng vát mép, với yêu cầu, thông số kỹ thuật tại mục 8.2 Yêu cầu kỹ thuật thuộc Chương I

*Ghi chú:*

*(1) Chủ đầu tư chỉ mô tả các đặc điểm chung, cơ bản nhất tại mục này.*

**CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN<sup>(1)</sup>**

Chủ đầu tư liệt kê danh mục các dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu (nếu có) theo bảng sau:

<b>STT</b>	<b>Mô tả dịch vụ</b>	<b>Khối lượng mời thầu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Địa điểm thực hiện dịch vụ</b>	<b>Ngày hoàn thành dịch vụ</b>
1	<i>Ghi nội dung dịch vụ 1</i>				
2	<i>Ghi nội dung dịch vụ 2</i>				
..					
n	<i>Ghi nội dung dịch vụ n</i>				

*Ghi chú:*

*(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu dịch vụ liên quan thì áp dụng biểu này.*

**YÊU CẦU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Nhà thầu cung cấp hồ sơ nhân sự theo nội dung như sau:

<b>STT</b>	<b>Vị trí công việc</b>	<b>Số lượng tối thiểu</b>	<b>Kinh nghiệm</b>	<b>Chứng chỉ, trình độ chuyên môn</b>
1	Kỹ thuật thi công trực tiếp	02	04 năm	Có hợp đồng với nhà thầu, Có bằng cao đẳng, đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật: cơ khí, chế tạo máy, cơ điện tử, tự động hóa, kỹ thuật điều khiển

**BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ**  
(nhà thầu đề xuất)

STT	Tên	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Công việc hiện tại				
					Tên người sử dụng lao động	Địa chỉ/ Điện thoại/ Fax/ E-mail của người sử dụng lao động	Chức danh	Số năm làm việc	Người xác nhận
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]								
2	[ghi tên nhân sự chủ chốt 2]								
...									
n	[ghi tên nhân sự chủ chốt n]								

**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
(nhà thầu đề xuất)**

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư và phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu

STT	Thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất
1	55 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và nhận được tiền tạm ứng	

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA**  
(nhà thầu đề xuất)

STT	Danh mục hàng hóa	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Xuất xứ, ký mã hiệu, model, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
						(Cột 3 x 6)
1	2	3	4	5	6	7
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
	....					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
<b>Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b>						<b>(M)</b>

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN**  
(nhà thầu đề xuất)

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
							(Cột 3x7)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Ghi nội dung dịch vụ 1						I1
2	Ghi nội dung dịch vụ 2						I2
..							
n	ghi nội dung dịch vụ n						In
<b>Tổng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b> (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá dự thầu)							<b>(I)</b>

## ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: \_\_\_[theo thời gian trong TBMT]

Tên gói thầu: \_\_\_[theo tên gói thầu trong HSCH]

Kính gửi: \_\_\_[theo tên Bên mời chào hàng trong HSCH]

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

- Tên nhà thầu: \_\_\_[theo thông tin nhà thầu đã đăng ký];

- Số đăng ký kinh doanh: \_\_\_[theo thông tin nhà thầu đã đăng ký];

Cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_[tên gói thầu theo thông tin trong HSCH] với các thông tin chính như sau:

- Số TBMT: \_\_\_[theo số công văn mời chào hàng];

- Thời điểm đóng thầu: \_\_\_[theo thời điểm đóng thầu trong công văn mời chào hàng];

theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là \_\_\_[Ghi tỷ lệ giảm giá].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: \_\_\_\_\_.

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_.

Hiệu lực của báo giá: \_\_\_\_\_

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**



### Chương III. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

#### A. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

(Gói thầu mua sắm hàng hóa)

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ \_\_\_\_\_ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của bên mời chào hàng;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời chào hàng và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

#### **Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

#### **Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Bản chào giá của nhà thầu;
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].
2. Phương thức thanh toán:
  - a) Hình thức thanh toán \_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...*].
  - b) Thời hạn thanh toán \_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật*].
  - c) Số lần thanh toán \_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng*].

### **Điều 6. Loại hợp đồng:** Trọn gói

### **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

### **Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: \_\_\_\_ [*Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu*].
2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

### **Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:
  - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu*].
  - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật*].

*Việt Nam].*

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ % giá hợp đồng [*Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2%-3% giá hợp đồng*].

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp*].

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: \_\_\_\_ [*Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu*].

#### **Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

#### **Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

#### **Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: \_\_\_\_ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo*].

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: \_\_\_\_ [*Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu*].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: \_\_\_\_ [*Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm*]. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

#### **Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: \_\_\_[*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật*].

#### **Điều 14. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: \_\_\_[*Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...*].

#### **Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: \_\_\_[*Ghi cụ thể thời gian*] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: \_\_\_[*Ghi cơ chế xử lý tranh chấp*].

#### **Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_[*Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_ bộ, chủ đầu tư giữ \_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

#### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

#### **NHÀ THẦU**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

#### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

#### **CHỦ ĐẦU TƯ**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

### **PHỤ LỤC**

#### **BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_\_\_)

[*Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp*]

## MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên chủ đầu tư/bên mời chào hàng*]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời chào hàng)

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng thực hiện [*hàng hoá/xây lắp/dịch vụ phi tư vấn*] cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);<sup>(2)</sup>

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (*hoặc hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời chào hàng bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của ngân hàng*]<sup>(3)</sup> (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [*Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời chào hàng bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [*Ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời chào hàng thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời chào hàng sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời chào hàng xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_ [*Ghi số hợp đồng*] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

## BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG <sup>(1)</sup>

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư]

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, \_\_\_\_ [ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] ở \_\_\_\_ [ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(2)</sup>] (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan đến hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định của Hợp đồng sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ <sup>(3)</sup> hoặc khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp.
- (2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.
- (3) Ngày quy định tại nội dung Hợp đồng.